

Bản án số: 14/2024/HS - ST
Ngày 18/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phúc;
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Thuần E, sinh năm 1966; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2023 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962

Hộ khẩu thường trú: Số K, tầng trệt, chung cư Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, Nguyễn Văn D đang ngồi ở ghế đá tại khu A, công viên H, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bà Hoàng Thị H và bà Nguyễn Thị N đang tập Yoga, bà H để 01 điện thoại di động hiệu O, kiểu máy CPH2073, phiên bản V6.1.2, màu xanh dưới nền gạch và ngồi trên ghế đá cách khoảng 03 – 04 mét trông coi tài sản nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. D đi bộ đến dùng tay phải giật điện thoại di động của bà H rồi bỏ chạy. Bà H, bà N tri hô và đuổi theo D. Khi D chạy bộ đến trước khách sạn N, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các ông Nguyễn Văn Đ (là thanh niên xung phong) và Lê Thanh V (là người dân đi đường) hỗ trợ bà H, bà N bắt giữ được D cùng vật chứng đưa về Công an phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu O, kiểu máy CPH2073, phiên bản V6.1.2, màu xanh trị giá 2.117.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu O, kiểu máy CPH2073, phiên bản V6.1.2, màu xanh đã trả lại cho bị hại là bà Hoàng Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQ1 ngày 13 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và đánh giá trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng đến 02

năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, tại khu A, công viên H, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn D có hành vi đi bộ giật 01 điện thoại di động hiệu O, kiểu máy CPH2073, kiểu máy V6.1.2, màu xanh trị giá 2.117.000 đồng của bà Hoàng Thị H. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp sự trừng phạt của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật, Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không cần phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách táo bạo và liều lĩnh. Do đó, cần phải có mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã kịp thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tâm

